

Tòa nhà ITD, 01 Sáng Tạo, Q.7, TPHCM

Số: 001/2022/BBH/ĐHĐCĐ

(Kỳ họp thường niên)

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu;
- Căn cứ vào Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội;

I. Thời gian và địa điểm:

Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu (MCK: GLT) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 28/12/2005.

Hôm nay, ngày 22 tháng 06 năm 2022, vào lúc 14h00, tại phòng họp của tòa nhà ITD, số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM, Công ty Cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty”) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2022.

II. Nghị thức:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Bà Đỗ Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát (BKS) của công ty báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, vào lúc 14h00 ngày 22/06/2022, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2022 là: 12 cổ đông (tổ chức và cá nhân), sở hữu và/hoặc đại diện cho 6.629.998 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81.54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Bà Đỗ Thị Thu Hà đã căn cứ vào khoản 1 Điều 19 Điều lệ công ty, tuyên bố kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông có quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được đại diện.

2. Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa:

Đại diện Ban tổ chức đã giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đại hội, gồm có:

- Ông Lâm Thiếu Quân: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Hữu Dũng: Thành viên HĐQT kiêm TGD
- Ông Tạ Huy Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

3. Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Đại diện Ban tổ chức đã đề cử thành phần Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

a. Ban Thư ký:

- Bà Nguyễn Mộng Phương Kiều

b. Ban kiểm phiếu:

- Bà Huỳnh Thị Tuyết Xuân – Trưởng Ban
- Bà Phan Thị Phương Anh – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên



Đại hội đã nhất trí thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu của đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, tỷ lệ: 100%

III. Nội dung cuộc họp

1. Chương trình Đại hội 2022 và Thẻ thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu TV HĐQT&BKS tại Đại hội 2022

Đại diện ban tổ chức trình bày.

❖ Ý kiến cổ đông: Không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

Thông qua Chương trình Đại hội 2022 và Thẻ thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu TV HĐQT&BKS tại Đại hội 2022

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021, tình hình sử dụng và trích lập Quỹ, cổ tức năm 2021, KHKD và dự kiến Cổ tức năm 2022

a. Báo cáo kết quả kinh doanh 2021

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày kết quả kinh doanh năm 2021

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 2021 như sau:

ĐVT: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2021 | THỰC HIỆN 2021 | % ĐẠT |
|--|---------------|----------------|-------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 221,000 | 168,118 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 18,291 | 58,071 | 317% |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc công ty mẹ | 15,652 | 51,051 | 326% |
| EPS (đồng/cổ phần) | 2,150 | 6,995 | |
| Cổ tức (gồm tiền mặt và cổ phiếu) | >=10% | 30% | |

b. Trích lập, sử dụng quỹ KTPL từ lợi nhuận 2021

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có
- ❖ Tỷ lệ biểu quyết:
 - ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
 - ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)
- ❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua trích lập và sử dụng Quỹ KTPL từ lợi nhuận năm 2021 như sau:

DVT: triệu đồng

| HẠNG MỤC | Công ty GLT |
|---------------------------------|--------------|
| Số dư đầu kỳ | 1,590 |
| Trích từ lợi nhuận công ty mẹ | 1,128 |
| Tăng khác | 30 |
| Chuyển về quỹ phúc lợi tập đoàn | (542) |
| Đã sử dụng trong kỳ | (88) |
| Số dư tại 31/03/2022 | 2,118 |

c. Trích lập, sử dụng quỹ đầu tư phát triển năm 2021

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có
- ❖ Tỷ lệ biểu quyết:
 - ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
 - ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)
- ❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua trích lập và sử dụng Quỹ ĐTPT từ lợi nhuận năm 2021 như sau:

DVT: triệu đồng

| HẠNG MỤC | Công ty GLT |
|---------------------------------------|--------------|
| Số dư đầu kỳ | 3,104 |
| Số tiền trích lập quỹ | 5,600 |
| Đã sử dụng trong kỳ | 0 |
| Số dư trích quỹ tại 31/03/2022 | 8,704 |

d. Chia cổ tức năm 2021

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày: đề xuất mức chia cổ tức năm 2021 là 30%, trong đó :

- Bằng tiền mặt 20%
- Bằng cổ phiếu 10%
- Các nội dung khác được quy định tại tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2021 là 30% trong đó:

- + Tiền mặt: 20%
- + Cổ phiếu 10%
- Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2022 đã kiểm toán.
- Thời gian thanh toán: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể và tiến hành công bố thông tin theo quy định
- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục số 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ

e. Kế hoạch kinh doanh năm 2022, mức cổ tức năm 2022 dự kiến

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày:

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

- ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 dự kiến như sau:

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu tài chính | Kế hoạch năm từ 1/4/2022-31/03/2023 |
|--|--|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 645.000 |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 25.800 |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 21.900 |
| EPS (<i>tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bao gồm bán cổ phiếu quỹ, cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn chia cổ tức và phát hành thêm 5% ESOP cho nhân viên</i>) | 2.778 đồng/cổ phần |
| Cổ tức dự kiến năm 2022 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu | $\geq 20\%$ |

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.

Ông Lâm Thiệu Quân Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo hoạt động HĐQT trong năm 2021.

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có

4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021

Bà Đỗ Thị Thu Hà – Trưởng BKS thay mặt BKS báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2021.
- Nhận xét, đánh giá về tình hình tài sản, nguồn vốn công ty.
- Giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành.

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có

5. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022

Bà Đỗ Thị Thu Hà – Trưởng BKS trình bày

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHCĐ đồng ý giao cho Ban kiểm soát chủ động thẩm định và chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ Phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

6. Trình hủy phương án bán cổ phiếu quỹ ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua, trình lại phương án bán 1.105.150 cổ phiếu quỹ

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua

Thông nhất hủy phương án bán cổ phiếu quỹ ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua và thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ theo tờ trình.

7. Chương trình ESOP 2022(dựa trên kết quả kinh doanh 2021)

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua:

Thông qua chương trình và phương án phát hành ESOP năm 2022 (dựa trên kết quả kinh doanh 2021) chi tiết theo Phụ lục số 2 Nghị quyết ĐHCĐ

8. Hạn mức cho vay nội bộ

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)

❖ Quyết định thông qua

Thông qua hạn mức cho vay nội bộ là: không quá 40 tỷ đồng

9. Trình sửa đổi Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động

Ông Lâm Thiệu Quân trình bày.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)

- ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần /6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)
- ❖ Quyết định thông qua
ĐHĐCĐ đồng ý thông qua những nội dung Quy chế thay đổi theo Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ và Toàn văn bản (Phụ lục 3 – Toàn văn “Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động”).

10. Bầu thành viên HĐQT / BKS nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 - 2026

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày. Năm 2022 sẽ bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 – 2026

- Cổ đông Công ty CP CN Tiên Phong (tỷ lệ sở hữu 50.42%)
 - + Đề cử ứng viên HĐQT không độc lập: ông Lâm Thiệu Quân, ông Nguyễn Vĩnh Thuận, Bà Doãn Thị Bích Ngọc
 - + Đề cử ứng viên BKS: bà Đỗ Thị Thu Hà và Bà Cao Mỹ Phương.
- Cổ đông Công ty CP Đầu Tư Tánh Linh (tỷ lệ 11.11%) đề cử ông Nguyễn Hữu Dũng (HĐQT không độc lập)
- HĐQT đương nhiệm đề cử ông Mai Tuấn Tú (HĐQT độc lập);
- BKS đương nhiệm đề cử bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết (BKS)

Như vậy:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT không độc lập sẽ có 04 ứng viên, gồm: (1) Ông Lâm Thiệu Quân, (2) Ông Nguyễn Vĩnh Thuận, (3) Bà Doãn Thị Bích Ngọc, (4) Ông Nguyễn Hữu Dũng
- Danh sách ứng cử viên HĐQT độc lập sẽ có 01 ứng viên, gồm: Ông Mai Tuấn Tú
- Danh sách ứng cử viên BKS sẽ có 03 ứng viên, gồm: (1) Bà Đỗ Thị Thu Hà, (2) Bà Cao Mỹ Phương (3) Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Tại Đại hội, các ứng cử viên HĐQT/BKS đã giới thiệu bản thân, cam kết sẽ đóng góp tích cực, sử dụng trình độ và kinh nghiệm vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty

- ❖ Ý kiến cổ đông: không có
- ❖ Tỷ lệ biểu quyết danh sách ứng cử viên HĐQT (độc lập và không độc lập), ứng cử viên BKS:
 - ✓ “Tán thành”: 6.629.998 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 100%)
 - ✓ “Không tán thành”: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ “Không ý kiến”: 00 cổ phần /6.629.998 cổ phần (chiếm 00%)
 - ✓ Phiếu không hợp lệ: 00 cổ phần / 6.629.998 cổ phần (chiếm 00 %)
- ❖ Tỷ lệ bầu cử:
 - ✓ Tổng số phiếu bầu cử thành viên HĐQT không độc lập là: 26.519.992 phiếu, với số phiếu bầu cho từng ứng cử viên HĐQT:
 - Ông Lâm Thiệu Quân có 6.800.169 phiếu
 - Ông Nguyễn Hữu Dũng có 6.534.109 phiếu
 - Ông Nguyễn Vĩnh Thuận có 6.593.953 phiếu
 - Bà Doãn Thị Bích Ngọc có 6.591.761 phiếu

- ✓ Tổng số phiếu bầu cử thành viên HĐQT độc lập là: 6.629.998 phiếu, với số phiếu bầu cho ứng cử viên HĐQT
 - Ông Mai Tuấn Tú có 6.629.998 phiếu
- ✓ Tổng số phiếu bầu cử thành viên BKS: 19.889.994 phiếu, với số phiếu bầu cho từng ứng cử viên BKS:
 - Bà Đỗ Thị Thu Hà có 7.515.031 phiếu
 - Bà Cao Mỹ Phương có 7.509.502 phiếu
 - Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết có 4.865.461 phiếu
- ❖ Quyết định thông qua:
 - ✓ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 – 2026:
 - Ông Lâm Thiều Quân
 - Ông Nguyễn Hữu Dũng
 - Ông Nguyễn Vĩnh Thuận
 - Ông Mai Tuấn Tú
 - Bà Doãn Thị Bích Ngọc
 - ✓ Thành viên BKS nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 – 2026:
 - Bà Đỗ Thị Thu Hà
 - Bà Cao Mỹ Phương
 - Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

IV. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2022

- Ông Lâm Thiều Quân, chức vụ Chủ tịch HĐQT đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2022, đây là bản ghi nhận các nội dung mà ĐHĐCĐ đã thống nhất tại kỳ họp.
- ĐHĐCĐ thông qua nội dung của Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2022, với tỷ lệ: 100% đồng ý.
- Biên bản được lập vào lúc 16h30 của ngày 22/06/2022, Đại hội kết thúc vào lúc 17h00 cùng ngày.

Xác nhận nội dung Biên bản

Thư ký



NGUYỄN MỘNG PHƯƠNG KIỀU

Chủ tọa



LÂM THIỀU QUÂN



Số: 01/ĐHCD-GLT

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của công ty năm 2021;
- Căn cứ vào Biên bản họp của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty vào ngày 22/06/2022;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

Đvt: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2021 | THỰC HIỆN 2021 | % ĐẠT |
|--|------------------|-------------------|-------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 221,000 | 168,118 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 18,291 | 58,071 | 317% |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc công ty mẹ | 15,652 | 51,051 | 326% |
| EPS (đồng/cổ phần) | 2,150 | 6,995 | |
| Cổ tức (gồm tiền mặt và cổ phiếu) | $\geq 10\%$ | 30% | |

Điều 2. Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đvt: triệu đồng

| HẠNG MỤC | Công ty GLT |
|---------------------------------|-------------|
| Số dư đầu kỳ | 1,590 |
| Trích từ lợi nhuận công ty mẹ | 1,128 |
| Tăng khác | 30 |
| Chuyển về quỹ phúc lợi tập đoàn | (542) |
| Đã sử dụng trong kỳ | (88) |
| Số dư tại 31/03/2022 | 2,118 |



Điều 3. Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2021 như sau:

Đvt: triệu đồng

| HẠNG MỤC | Công ty GLT |
|---------------------------------------|--------------|
| Số dư đầu kỳ | 3,104 |
| Số tiền trích lập quỹ | 5,600 |
| Đã sử dụng trong kỳ | 0 |
| Số dư trích quỹ tại 31/03/2022 | 8,704 |

Điều 4. Thông qua mức cổ tức năm 2021 là 30% trong đó:

+ Tiền mặt: 20%

+ Cổ phiếu 10%

- Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2022 đã kiểm toán.
- Thời gian thanh toán: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể và tiến hành công bố thông tin theo quy định
- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục số 2

Điều 5. Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2022 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Đvt: triệu đồng

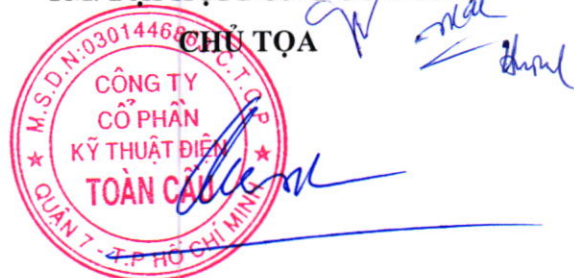
| Chỉ tiêu tài chính | Kế hoạch năm từ 1/4/2022-31/03/2023 |
|---|-------------------------------------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 645.000 |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 25.800 |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 21.900 |
| EPS (tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bao gồm bán cổ phiếu quỹ, cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn chia cổ tức và phát hành thêm 5% ESOP cho nhân viên) | 2.778 đồng/cổ phần |
| Cổ tức dự kiến năm 2022 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu | $\geq 20\%$ |

Điều 6. Thông qua việc giao cho Ban kiểm soát chủ động thẩm định và chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ Phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

- Điều 7.** Thống nhất hủy phương án bán cổ phiếu quỹ ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua và thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ chi tiết quy định tại Phụ lục 1.
- Điều 8.** Thông qua phương án tăng vốn từ việc chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và chương trình phát hành ESOP năm 2022 (dựa trên kết quả kinh doanh 2021) chi tiết quy định tại Phụ lục 2.
- Điều 9.** Thông qua hạn mức cho vay nội bộ là: không quá 40 tỷ đồng
- Điều 10.** Thông qua những nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động (Quy chế ESOP) theo tờ trình và Toàn văn bản (Phụ lục 3 – “Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động”)
- Điều 11.** Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 – 2026, gồm:
1. Ông: Lâm Thiều Quân
 2. Ông: Mai Tuấn Tú
 3. Ông: Nguyễn Hữu Dũng
 4. Bà: Doãn Thị Bích Ngọc
 5. Ông: Nguyễn Vĩnh Thuận
- Điều 12.** Thành viên BKS nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022 – 2026, gồm.
1. Bà: Đỗ Thị Thu Hà
 2. Bà : Cao Mỹ Phương
 3. Bà : Nguyễn Thị Bạch Tuyết
- Điều 13.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này.
- Điều 14.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



PHỤ LỤC 1

(ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022)

V/v: Triển khai thực hiện bán cổ phiếu quỹ trong năm 2022

1. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phiếu đăng ký bán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn cầu
- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng / cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** GLT
- **Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện có:** 1.105.150 cổ phiếu
- **Tổng số lượng đăng ký bán:** 1.105.150 cổ phiếu
- **Mục đích bán cổ phiếu quỹ:** Bổ sung vốn lưu động
- **Thời gian dự kiến giao dịch:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- **Phương thức giao dịch:** Thỏa thuận và khớp lệnh trên sàn HNX
- **Nguyên tắc xác định giá:** Giá giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; Các văn bản pháp luật có liên quan và theo quy chế giao dịch chứng khoán hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **Giá (khoảng giá):** Theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch, đảm bảo tuân thủ quy định về xác định khoảng giá theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; Các văn bản pháp luật có liên quan và theo quy chế giao dịch chứng khoán hiện hành của sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **Số lượng đặt bán hàng ngày:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; các văn bản pháp luật có liên quan và theo quy chế giao dịch chứng khoán hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể: *Trong mỗi ngày giao dịch, tổng khối lượng đặt bán tối thiểu từ 3% và tối đa là 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khối lượng đặt bán không bao gồm khối lượng hủy lệnh và quy định này được miễn trừ khi khối lượng bán còn lại ít hơn 3%).*
- **Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ:** Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - + Điện thoại: 1900 6446
 - + Tài khoản thực hiện giao dịch: 058C998386

2. Thông qua việc ủy quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt bán cổ phiếu quỹ này, cụ thể:

- Lựa chọn thời điểm, giá bán, số lượng bán hàng ngày cụ thể để triển khai thực hiện bán cổ phiếu quỹ, nhằm đảm bảo việc bán cổ phiếu quỹ được thực hiện một cách hợp pháp, đúng qui định, phù hợp với tình hình thực tế và các kế hoạch của Công ty.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép bán cổ phiếu quỹ với Ủy ban chứng khoán nhà nước (SSC), bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các qui định pháp luật liên quan.

- Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên.



PHỤ LỤC 2
(ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022)

I. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu
- Mã cổ phiếu: GLT
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 92.364.460.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.236.446 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 8.131.296 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.105.150 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.385.466 cổ phiếu, trong đó:
 - ✓ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021: 923.644 cổ phiếu.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động: 461.822 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 13.854.660.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 106.219.120.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm tài chính 2022 (trước ngày 31/03/2023). Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

1. Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021:

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành : sau khi hoàn tất xong việc bán cổ phiếu quỹ
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10% cổ phiếu đang lưu hành
 - ✓ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 923.644 cổ phần.
 - ✓ Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 9.236.440.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).
 - ✓ Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1. Cứ 10 cổ phiếu hiện hữu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): số cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.578 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1 cổ đông A được nhận $(3.578/10 * 1 = 357.8)$ 357.8 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 357 cổ phần mới. Số cổ phần lẻ 0,8 cổ phần bị hủy bỏ.
- Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2021 đã kiểm toán.

- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- 2. **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP).**
 - Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên của Công ty GLT và nhân viên công ty TNHH Global Sitem đáp ứng các điều kiện theo phê duyệt của Hội đồng quản trị
 - Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do HĐQT phê duyệt
 - Thời gian dự kiến thực hiện: sau khi bán xong cổ phiếu quỹ và cùng với đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5%
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 461.822 cổ phần.
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Giá trị phát hành: 4.618.220.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng*).
 - Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phần: Tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động (Quy chế ESOP) của công ty.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong đợt này sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng đảm bảo thời gian hạn chế theo quy chế ESOP của công ty và đúng qui định tại luật chứng khoán cùng các văn bản hướng dẫn hiện hành
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án mua lại cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc bao gồm nhưng không giới hạn việc Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
 - Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết: Số lượng cổ phiếu do Người lao động theo chương trình ESOP từ chối mua (nếu có) hoặc không thanh toán sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/CP.
 - Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động, cơ cấu lại các khoản nợ phải của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
 - Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- II. **Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu như sau:**
 - Quyết định và lựa chọn thời điểm thích hợp, các mốc thời gian khác có liên quan để tiến hành triển khai phương án phát hành cổ phần.
 - Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết;
 - Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
 - Xây dựng phương án phát hành cổ phần chi tiết, đảm bảo tuân thủ các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp Người lao động trong chương trình ESOP từ chối mua hoặc không thanh toán (nếu có) theo đúng qui định.
- Trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phần (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong phương án này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo việc phát hành cổ phần của công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành phương án phát hành cổ phần đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần.
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phần tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Và quyết định các công việc khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
HĐQT được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên





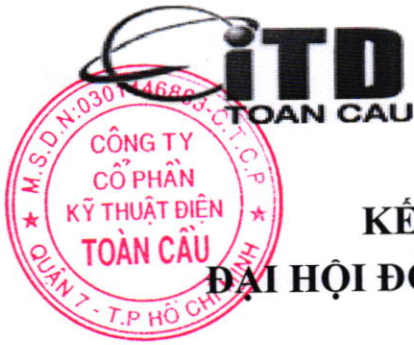
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY CORPORATION

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

SL CĐ THAM DỰ: 12 - SL CP THAM DỰ: 6.629.998 - TỶ LỆ THAM DỰ: 81,54(%)

A. Kết quả Biểu quyết

| Tên phương án | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|---|---------------------|----------------------|
| 1. Chương trình Đại hội 2022 và Thể thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu TV HĐQT/BKS | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 2. Báo cáo kết quả kinh doanh 2021 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 3. Trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2021 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 4. Trích lập và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển trong năm 2021 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 5. Cổ tức 2021 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 6. Hạn mức cho vay nội bộ | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY CORPORATION

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

SL CĐ THAM DỰ: 12 - SL CP THAM DỰ: 6.629.998 - TỶ LỆ THAM DỰ: 81,54(%)

| Tên phương án | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|---|---------------------|----------------------|
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 7. Tỷ lệ ESOP 2022 (Dựa trên KQKD 2021) | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 8. Kế hoạch kinh doanh 2022 – cổ tức 2022 dự kiến | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 9. Trình hủy phương án bán cổ phiếu quỹ ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua, trình lại phương án bán 1.105.150 cổ phiếu quỹ | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 10. Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động (Quy chế ESOP) | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |
| 12. Thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2022-2026 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |

686
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN
TOÀN CẦU
P. HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY CORPORATION



**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

SL CĐ THAM DỰ: 12 - SL CP THAM DỰ: 6.629.998 - TỶ LỆ THAM DỰ: 81,54(%)

| Tên phương án | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|--|---------------------|----------------------|
| 13. Toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 | | |
| Tán thành | 6,629,998 | 100.00 |
| Không tán thành | 0 | 0.00 |
| Không ý kiến | 0 | 0.00 |
| Không hợp lệ | 0 | 0.00 |
| Tổng cộng | 6,629,998 | 100 |

B. Kết quả bầu cử HĐQT (Số thành viên: 4 - SL Phiếu bầu tối đa: 26.519.992)

| Tên ứng cử viên bầu thành viên ban quản trị | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|---|-----------------|-----------|
| LÂM THIẾU QUÂN | 6,800,169 | 25.64 |
| NGUYỄN VĨNH THUẬN | 6,593,953 | 24.86 |
| ĐOÃN THỊ BÍCH NGỌC | 6,591,761 | 24.86 |
| NGUYỄN HỮU DŨNG | 6,534,109 | 24.64 |
| | SUM= 26,519,992 | |

C. Kết quả bầu cử HĐQT Độc lập (Số thành viên: 1 - SL Phiếu bầu tối đa: 6.629.998)

| Tên ứng cử viên bầu thành viên ban quản trị độc lập | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|---|--------------|-----------|
| MAI TUẤN TÚ | 6,629,998 | 100 |
| | 6629998 | |

B. Kết quả bầu cử BKS (Số thành viên: 3 - SL Phiếu bầu tối đa: 19.889.994)

| Tên ứng cử viên bầu thành viên ban kiểm soát | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|--|-----------------|-----------|
| ĐỖ THỊ THU HÀ | 7,515,031 | 37.78 |
| CAO MỸ PHƯƠNG | 7,509,502 | 37.76 |
| NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT | 4,865,461 | 24.46 |
| | SUM= 19,889,994 | |

Phan Thi Kiều Anh

Nguyễn Thị Huệ Văn

Huỳnh Chí Tuyết Xuân

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Kính thưa Quý cổ đông,

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) của công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội về hoạt động của HDQT trong năm 2021 vừa qua:

I. Đánh giá về hoạt động kinh doanh:

Năm 2021, dịch bệnh Covid 19 tiếp tục bùng phát trên diện rộng với tốc độ lây lan nhanh chóng trong cùng với thời gian giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu bị đứt gãy, tiến độ thực hiện các dự án bị khó khăn do hạn chế đi lại, cộng với thời gian giãn cách xã hội kéo dài và việc chủ đầu tư ngừng dự án do khó khăn tài chính các yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả doanh thu của công ty chưa đạt kế hoạch.

Tuy nhiên, với nỗ lực của HDQT, BDH và tất cả thành viên công ty trong việc giữ vững sự hoạt động ổn định của công ty để hoàn thành một số dự án đúng hạn, hoàn tất thủ tục bán công ty GTI đồng thời áp dụng các biện pháp tối ưu nguồn lực và phí hoạt động,... kết quả kinh doanh năm 2021 ghi nhận như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2021 | THỰC HIỆN 2021 | % ĐẠT |
|--|---------------|----------------|-------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 221,000 | 168,118 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 18,291 | 58,071 | 317% |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc công ty mẹ | 15,652 | 51,051 | 326% |
| EPS | 2,150 | 6,995 | |
| Cổ tức | $\geq 10\%$ | 30% | |

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của HDQT:

Trong năm 2021, HDQT tổ chức họp định kỳ hàng quý, thông qua và quyết định nhiều vấn đề quan trọng, hỗ trợ Ban điều hành trong việc xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với chiến lược công ty và Tập đoàn ITD. Cụ thể:

- ✓ Thực hiện họp định kỳ hàng quý, xem xét thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm. Giám sát tình hình tuân thủ các qui định của nhà nước trong hoạt động kinh doanh của công ty;
- ✓ Thông qua kế hoạch ngân sách 2022, giao nhiệm vụ cho TGD;
- ✓ Phê chuẩn phương án bán Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu (GTI);
- ✓ Phê chuẩn việc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu liên danh cùng Công ty Site Preparation Management Co., Ltd (Sitem – Thailand) và Công ty TNHH Kinden Việt Nam ký kết hợp đồng với Công ty Cổ Phần Xây Dựng An Phong thực hiện toàn bộ công việc thi công

dự án Trung Tâm Dữ Liệu Và Sản Xuất Phần Mềm – VNG Data Center. Tổng giá trị hợp đồng là 632 tỷ đồng;

- ✓ Thông qua phương án bán cổ phiếu của công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu;
- ✓ Thống nhất tờ trình về đối tượng và phương thức thực hiện VSOP năm 2021;
- ✓ Triển khai hoàn tất việc chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- ✓ Thông qua việc cho vay đối với các công ty trong tập đoàn hạn mức vay không vượt quá 40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng);
- ✓ Hoàn tất rà soát, sửa đổi, bổ sung “Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động” nhằm tạo điều kiện cho Nhân viên các công ty có cơ hội gắn kết sở hữu và đồng hành cùng với Công ty;
- ✓ Công tác nhân sự:
 - + Miễn nhiệm Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Kỳ kể từ ngày 31/07/2021 và thông qua đơn từ nhiệm TV HĐQT của ông Nguyễn Văn Kỳ từ ngày 21/08/2021;
 - + Bổ nhiệm Bà Nguyễn Hương Giang phụ trách Giám đốc đầu tư tại Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu từ ngày 01/04/2022;

Công ty đã áp dụng chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tổng thù lao trong năm 2021 là 471,352,174 đồng.

III. Triển vọng và kế hoạch năm 2022:

Năm 2022, tuy tình hình kinh tế xã hội vẫn còn khó khăn, công ty GLT vẫn tích cực đẩy mạnh kinh doanh và tìm kiếm cơ hội mới. Do các định hướng đầu tư còn đang trong quá trình nghiên cứu thăm định, vì vậy kế hoạch kinh doanh đề trình dưới đây mang tính ổn định, kế thừa từ năm tài chính trước, tập trung tính năng động đẩy mạnh kinh doanh, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu tài chính | Kế hoạch năm từ 01/04/2022-31/03/2023 |
|---|--|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 645,000 triệu đồng |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 25,800 triệu đồng |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 21,900 triệu đồng |
| EPS (tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bao gồm bán CQP và phát hành 5% ESOP cho nhân viên) | 2,778 VNĐ/Cổ phần |
| Cổ tức dự kiến năm 2022 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu | $\geq 20\%$ |

Chúng tôi rất mong Quý cổ đông tiếp tục tin tưởng và đồng hành cùng Công ty.

Xin cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÂM THIẾU QUÂN

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu;

Ban kiểm soát báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, theo đó Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C thực hiện việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Giám sát hoạt động tài chính kế toán của Công ty.
- Thẩm tra báo cáo tài chính định kỳ thông qua Bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, trong đó tập trung vào kiểm tra tính trung thực, hợp lý trong việc ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và kiểm tra tính tuân thủ các quy định trong lĩnh vực tài chính, kế toán và các quy trình quản trị nội bộ hiện hành.
- Tham gia các buổi họp định kỳ và bất thường của HĐQT đặc biệt tham gia thẩm định các dự án đầu tư và đánh giá rủi ro các dự án lớn mà Công ty dự kiến hoặc đang thực hiện.

2. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Về tình hình thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao cho Công ty:

Đvt: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | % ĐẠT |
|--|----------|-----------|-------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 221,000 | 168,119 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ | 18,291 | 58,071 | 317% |
| Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc công ty mẹ | 15,652 | 51,051 | 326% |
| EPS (đồng/cổ phần) | 2,150 | 6,995 | |
| Cổ tức (gồm tiền mặt và cổ phiếu) | >=20% | 30% | |

- o Về doanh thu: năm tài chính 2021 là một năm khó khăn với cả nền kinh tế đất nước và GLT Group không ngoại lệ từ ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covid-19 làm hoạt động kinh doanh của công ty bị gián đoạn gần nửa năm tài chính, vì thế kết quả doanh thu chỉ đạt 76% kế hoạch.
- o Về lợi nhuận: mặc dù doanh thu không đạt nhưng lợi nhuận ghi nhận mức tăng cao vượt trội so với kế hoạch đến từ việc ghi nhận lợi nhuận chuyển nhượng Công ty GTI trong năm 2021. Tuy nhiên, xét về bản chất nếu loại hoạt động này thì lợi nhuận, cổ tức Công ty chỉ đạt không quá mức đạt của doanh thu.
- Nội dung chi trả cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2021: đã hoàn tất theo nghị quyết

- Nội dung chào bán cổ phiếu quỹ: chưa hoàn tất do vướng thủ tục phía UBCK. HĐQT cần trình lại phương án bán cổ phiếu quỹ tại Đại hội năm 2022.
- **Ý kiến của Ban kiểm soát:**
 - o Về Báo cáo tài chính năm 2021: Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với đơn vị kiểm toán A&C: kết quả báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty đã trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kết thúc tại ngày 31/03/2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành.
 - o Về tình hình đầu tư: đã chuyển nhượng thành công Công ty GTI.
 - o Về tìm kiếm giải pháp, sản phẩm mới: nguồn quỹ dành cho hoạt động đổi mới, sáng tạo bao gồm quỹ KHCCN và ĐTPT đã trích trong 3 năm nhưng chưa được sử dụng.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH:

Qua quá trình giám sát hoạt động điều hành, quản trị cũng như giám sát hoạt động tài chính kế toán, chúng tôi nhận thấy công ty đã tuân thủ các quy định tài chính, kế toán hiện hành, tuân thủ Điều lệ công ty, tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và các quy định hiện hành của công ty và nhà nước có liên quan.

4. KIẾN NGHỊ:

Kết quả kinh doanh những năm gần đây và năm 2021 tiếp tục chứng lại và sụt giảm, tỷ lệ lợi nhuận duy trì mức ổn định với nỗ lực của Ban điều hành trong tình hình kinh tế khó khăn, giá cả đầu vào tăng cao là điểm đáng ghi nhận nhưng quy mô Công ty không phát triển, chưa có sản phẩm hoặc hướng đi khả thi mới để thay thế các sản phẩm đã đi vào thoái trào. Tuy ảnh hưởng khó khăn chung, nhưng BĐH cần nhìn nhận vấn đề nội tại để định hướng phát triển công ty trong thời gian tới, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh tăng nguồn doanh thu sản phẩm ổn định;
- Tập trung nguồn nhân lực, tài lực, lên kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn quỹ đã trích cũng như nguồn tiền thu về từ bán tài sản và Công ty con trong 2 năm qua để mở rộng đầu tư và nghiên cứu lĩnh vực kinh doanh mới mang lại nguồn lợi ổn định lâu dài và tăng trưởng về sau. Do vậy, cần ưu tiên tuyển mới, tăng cường đội ngũ kinh doanh và nghiên cứu cho lĩnh vực mới.
- Ứng dụng công nghệ vào công việc để tăng năng suất, hiệu suất vận hành công ty và phù hợp xu thế thương mại toàn cầu;
- Thẩm định và đánh giá rủi ro và kiểm soát dự án ngay từ giai đoạn đấu thầu hoặc giai đoạn lên kế hoạch đầu tư và có phương án dự phòng.

Trong năm vừa qua, Ban điều hành đã bước đầu thực hiện các kế hoạch trên, cần tiếp tục duy trì và đẩy mạnh quyết tâm hơn nữa. Lúc này, công ty cần có đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tâm huyết, trách nhiệm và đồng lòng cùng lãnh đạo. Do vậy, việc tái cơ cấu nhân sự và áp dụng các chính sách giữ chân nhân sự tốt để ổn định tâm lý, tạo động lực mới cho nhân viên cũ và tạo cơ hội cho nhân viên mới thử sức là cần thiết.

Kính trình.



QUY CHẾ

ƯU ĐÃI QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

*(Ban hành kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2022 - Phụ lục 3)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa chung

- 1.1. Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động là một phần trong chính sách đãi ngộ dành cho các thành viên quản trị, điều hành và nhân viên công ty trên cơ sở gắn kết quyền lợi của mỗi thành viên với sự thành công mang tính chất trung và dài hạn của Công ty.
- 1.2. Quy chế này bao gồm 02 chương trình sau:
 - a. ESOP (Employee Stock Ownership Program) – Chương trình thực hiện quyền mua cổ phần;
 - b. VSOP (Virtual Stock Option Program) – Chương trình thưởng theo giá trị gia tăng của cổ phần.

Điều 2. Mục đích chung

- 2.1. Duy trì đội ngũ thành viên công ty có sức sáng tạo, khả năng làm việc chuyên nghiệp và tinh thần đồng đội cao;
- 2.2. Thưởng trọng các thành viên có nhiều đóng góp cho sự thành công lâu dài của công ty;
- 2.3. Hòa hòa lợi ích của nhân viên và cổ đông, từ đó gắn kết mục tiêu cá nhân với mục tiêu chung của tập thể;
- 2.4. Thu hút bằng hình thức đãi ngộ thiết thực, linh hoạt cho thành viên mới có tiềm năng phát triển và có hoài bão cống hiến lâu dài cho công ty.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- 3.1. Đồng sở hữu: tạo cơ hội cho mọi thành viên cùng sở hữu công ty; qua đó kết nối lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể;
- 3.2. Công bằng: đãi ngộ tương xứng với thành tích cống hiến của mỗi thành viên;
- 3.3. Cùng có lợi: đảm bảo sự cân bằng lợi ích của nhân viên và cổ đông công ty;
- 3.4. Thiết thực: đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, tôn trọng cam kết trong quá trình triển khai chính sách, phù hợp với sự phát triển của công ty và sự thay đổi của luật lệ.

Điều 4. Một số từ viết tắt

- ESOP: Chương trình thực hiện quyền mua cổ phần
- VSOP: Chương trình thưởng theo giá trị gia tăng của cổ phần
- CP: Cổ phần phổ thông
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BQT: Ban quản trị, bao gồm HĐQT và BKS
- BDH: Ban điều hành

Điều 5. Phạm vi áp dụng

- 5.1. Quy chế này được áp dụng tại Công ty cổ phần kỹ Thuật Điện Toàn Cầu và các công ty con là công ty cổ phần;

- 5.2. Khuyến khích các công ty cổ phần thành viên khác áp dụng chính sách này;
- 5.3. Việc triển khai tại công ty thành viên sẽ thông qua Hội đồng quản trị công ty đó.

CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHẦN

Điều 6. Định nghĩa

ESOP là chương trình tạo điều kiện cho tất cả nhân viên được sở hữu cổ phần công ty với giá ưu đãi khi công ty tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 7. Điều kiện thực hiện và loại cổ phiếu

- 7.1 Chương trình này được triển khai cùng đợt tăng vốn điều lệ của công ty;
- 7.2 Cổ phần áp dụng trong chương trình này là cổ phần phổ thông giới hạn quyền chuyển nhượng;
- 7.3 Chương trình được thực hiện với sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Nội dung

8.1. Đối tượng được quyền mua CP theo ESOP

- Lãnh đạo và quản lý của công ty và công ty thành viên (có kết quả đánh giá năm từ khá trở lên);
- Nhân viên công ty và công ty thành viên có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên;
- Nhân viên tiềm năng:
 - Lãnh đạo, quản lý, nhân viên của công ty và công ty thành viên có thời gian làm việc tại công ty dưới 1 năm; được đề cử bởi BDH và được sự chấp thuận của HĐQT;
 - Số lượng nhân viên tiềm năng tối đa bằng 1/3 tổng số nhân viên được đề cử mỗi đợt tại mỗi đơn vị và tổng số lượng cổ phần dành cho nhân viên tiềm năng tối đa bằng 20% tổng số lượng cổ phần phát hành đợt đó (trừ trường hợp khác do HĐQT quyết định);
- Danh sách đối tượng và số lượng CP được quyền mua phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT (nếu được ĐHĐCĐ uỷ quyền) phê duyệt.

8.2. Số lượng cổ phần được quyền mua

- a. Số lượng CP được quyền mua của mỗi cá nhân:

| | | | | |
|--|---|---|---|----------------------------|
| Số lượng CP được quyền mua của cá nhân | = | $\frac{\text{Tổng số lượng cổ phần trong đợt phát hành}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}}$ | × | Hệ số đóng góp của cá nhân |
|--|---|---|---|----------------------------|

- b. Hệ số đóng góp của cá nhân:

| |
|---|
| Hệ số đóng góp của cá nhân = <i>lương kinh doanh (triệu đồng) × HS đánh giá</i> |
|---|

Trong đó:

- Lương kinh doanh: căn cứ theo lương kinh doanh của nhân viên với đơn vị tính là triệu đồng.
- Hệ số đánh giá: là tổng điểm thành tích và xếp loại trong năm hoặc trong trường hợp vì các lý do khách quan mà công ty không thể giao KPI/OKR hoặc kết quả

đánh giá không phản ánh chính xác, thì việc đánh giá sẽ dựa vào điểm trung bình của các yếu tố thái độ và phương pháp làm việc (từ 1 đến 5 điểm) được đánh giá bởi Giám đốc công ty (Ban điều hành được đánh giá bởi Hội đồng quản trị).

- Đối với nhân viên tiềm năng thì hệ số đánh giá tối đa không quá 3 điểm.
- c. Tổng hệ số đóng góp: là tổng các hệ số của tất cả các cá nhân được đề cử trong từng đợt phát hành.

8.3. Tổng số lượng cổ phần phát hành và quy định phân chia

- a. Tổng số lượng CP dành cho ESOP trong mỗi đợt đối với mỗi công ty sẽ do Tổng giám đốc GLT đề xuất tùy theo kết quả kinh doanh năm trước đó để trình cho HĐQT GLT phê duyệt nhưng không quá 5% tổng số lượng CP đang lưu hành trước khi nâng vốn;
- b. Việc triển khai chương trình này tại từng công ty thành viên sẽ được thực thi thông qua đại diện vốn của GLT theo tỉ lệ đã được duyệt ở trên;
- c. Số lượng CP được quyền mua dành cho mỗi cá nhân không vượt quá tỉ lệ sau so với tổng số CP ưu đãi mỗi đợt:
 - Đối với cấp lãnh đạo: 30%;
 - Đối với cấp quản lý: 20%;
 - Đối với cấp nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm, phó phòng: 10%.

8.4. Giá thực hiện

Giá ưu đãi bằng mệnh giá 10.000 đồng / CP (mười nghìn đồng/ CP).

Giới hạn chuyển nhượng: 01 - 02 (một đến hai) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành (theo quyết định của HĐQT). Đối với công ty niêm yết ngày hoàn tất đợt phát hành là ngày xác nhận kết quả phát hành của UBCKNN.

8.5. Phương thức thanh toán

Nhân viên thanh toán một lần toàn bộ giá trị CP được quyền mua theo thời hạn qui định trong mỗi đợt phát hành CP.

8.6. Quy trình thực hiện

- a. Ban điều hành công ty tổng hợp và đề cử danh sách được tham gia ESOP;
- b. HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách;
- c. Công ty thông báo kết quả đến các cá nhân được duyệt;
- d. Người được hưởng quyền mua CP ký Bản xác nhận mua và thanh toán theo phương thức tại điều 8.5.
- e. Việc phân phối những CP được quyền mua nhưng không thanh toán sẽ thực hiện theo quyết định của HĐQT trong từng đợt phát hành.

8.7. Những quy định về chuyển nhượng, thừa kế, thu hồi cổ phiếu, hủy bỏ và thay đổi hiệu lực của quyền mua

- a. Chuyển quyền mua: Người được hưởng quyền mua CP theo ESOP không được phép chuyển quyền cho bất kỳ ai khác;
- b. Chuyển nhượng:

- Người sở hữu CP theo ESOP không được quyền chuyển nhượng số CP đó trong thời gian CP bị giới hạn chuyển nhượng.
 - c. Thừa kế: Thành viên sở hữu CP theo ESOP nếu qua đời thì người thừa kế hợp pháp tiếp tục được sở hữu CP ưu đãi theo đúng qui chế này;
 - d. Thành viên được chuyển công việc trong tập đoàn ITD (với quyết định chuyển chuyển chính thức của Ban nhân sự) trong thời gian giới hạn chuyển nhượng sẽ được tiếp tục duy trì quyền sở hữu cổ phiếu ưu đãi này;
 - e. Thu hồi:
 - Công ty có quyền nhưng không có trách nhiệm trong việc mua lại số CP đã phát hành theo chương trình ESOP trong các trường hợp sau:
 - Nhân viên nộp đơn xin nghỉ việc trong thời gian CP bị giới hạn chuyển nhượng;
 - Nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo hạ bậc lương trở lên;
- Ngày HĐQT ra quyết định việc mua lại được xác định là ngày thực thi quyền mua lại cổ phiếu ESOP. Trong trường hợp thủ tục không kịp hoàn tất thì thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ phần ESOP bị mua lại này sẽ cộng thêm thời gian làm thủ tục với các cơ quan nhà nước liên quan;
- Việc không mua lại đối với các trường hợp đặc biệt cần có sự chấp thuận của HĐQT;
 - Giá mua lại bằng giá phát hành. Việc thanh toán được tiến hành trong thời gian được UBCKNN chấp thuận (đối với công ty niêm yết) hoặc trong vòng 02 tháng kể từ ngày công ty quyết định mua lại (đối với công ty chưa niêm yết);
 - Số CP mua lại sẽ được hạch toán thành CP quỹ của công ty.

8.8. Nghĩa vụ và quyền lợi của người hưởng quyền mua

- a. Thành viên khi đồng ý mua cổ phần đương nhiên chấp nhận Điều lệ hiện hành và các quy định quản trị công ty (bao gồm cả Quy chế này).
- b. Hưởng quyền lợi như một cổ đông sau khi thực hiện quyền mua của mình trừ việc giới hạn chuyển nhượng theo điểm (b) điều 8.7.

CHƯƠNG 3.

CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG THEO GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CỔ PHIẾU

Điều 9. Định nghĩa

VSOP là chương trình thưởng cho thành viên Ban quản trị và Ban điều hành quyền sở hữu một lượng cổ phần "ảo", thực thi quyền chọn bán và hưởng giá trị lợi nhuận tạo ra trong kỳ tính trên mỗi cổ phần (EPS) trong một khoảng thời gian xác định.

EPS: là lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hoặc lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất (đối với công ty có đầu tư) tính trên mỗi cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ.

Thời điểm tặng thưởng: theo quyết định của Tổng Giám đốc công ty nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

Điều 10. Điều kiện thực hiện và loại cổ phần

Chương trình này được thực hiện hàng năm và không dẫn đến việc tăng vốn điều lệ của công ty.

Điều 11. Loại cổ phần

Loại CP áp dụng trong VSOP là cổ phần ảo, không có quyền và lợi ích như CP phổ thông.

Điều 12. Nội dung

12.1. Đối tượng và tiêu chí được hưởng quyền tham gia VSOP

- a. Thành viên Ban quản trị công ty hoàn thành nhiệm vụ;
- b. Thành viên Ban điều hành công ty (từ cấp Trưởng phòng trở lên) có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên;
- c. Đối với các cá nhân giữ nhiều vai trò cùng lúc sẽ được hưởng chế độ dành cho tất cả các vai trò trên.
- d. Đối với thành viên là đại diện vốn của công ty mẹ tại công ty thành viên, phần quyền lợi từ VSOP của công ty thành viên sẽ thuộc về công ty mẹ. Thành viên này sẽ có quyền lợi từ VSOP dành cho BDH công ty mẹ.

12.2. Số lượng cổ phần cá nhân được hưởng trong VSOP

- a. Số lượng CP được hưởng của mỗi cá nhân:

| | | | | |
|------------------------------------|---|--|---|----------------------------|
| Số lượng CP được hưởng của cá nhân | = | $\frac{\text{Tổng số lượng CP xét duyệt cho mỗi năm}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}}$ | x | Hệ số đóng góp của cá nhân |
|------------------------------------|---|--|---|----------------------------|

- b. Hệ số đóng góp của cá nhân:

| |
|---|
| $\text{Hệ số đóng góp của cá nhân} = \text{HS ảnh hưởng} \times \text{HS đánh giá}$ |
|---|

Trong đó:

- Hệ số ảnh hưởng:

- i. Chủ tịch HĐQT: 6
- ii. TGD, GD cty: 5
- iii. Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4
- iv. GD chức năng, PGD, Thành viên BKS: 3
- v. Trưởng phòng, Đại diện vốn là Chủ tịch HĐQT / Trưởng BKS: 2
- vi. Đại diện vốn khác: 1

- Hệ số đánh giá:

- o Đối với BDH là tổng điểm thành tích và xếp loại trong năm.
- o Thành viên Ban quản trị: HS đánh giá năm tính theo bảng đánh giá tại Ban quản trị của Công ty thành viên.

12.3. Tổng số lượng CP ảo và quy định phân chia

- a. Tổng số lượng CP ảo dành cho chương trình VSOP mỗi năm đối với mỗi công ty sẽ do Tổng giám đốc GLT đề xuất để trình cho HĐQT GLT phê duyệt nếu ROE > 12%, nhưng không quá 3% tổng số lượng CP đang lưu hành.
- b. Việc triển khai chương trình này tại từng công ty thành viên sẽ được thực thi thông qua đại diện vốn của GLT theo tỉ lệ đã được duyệt ở trên;
- c. Tính riêng hệ số đóng góp của thành viên trong vai trò của BDH công ty và trong vai trò của BQT công ty (HĐQT và BKS).
- d. Tổng số lượng CP ảo được phân chia như sau:
 - Đối với công ty thành viên: 50% dành cho BDH và 50% dành cho BQT;
 - Đối với công ty mẹ, công ty con có công ty thành viên, công ty con không có BKS: 60% dành cho BDH (bao gồm đại diện vốn) và 40% dành cho BQT công ty.
- e. Số lượng cổ phần ảo dành thưởng cho mỗi cá nhân không vượt quá tỉ lệ trên số CP ảo hàng năm:
 - Đối với Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc / Giám đốc công ty: 30%;
 - Đối với thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc chức năng: 20%;
 - Đối với thành viên BKS, Phó giám đốc, Trưởng phòng: 10%.Việc phân bổ số lượng cổ phần ảo không phân bổ hết sẽ do HĐQT công ty quyết định.

12.4. Giá trị được hưởng khi thực hiện quyền chọn bán:

- Giá trị được hưởng trên mỗi CP khi thực hiện quyền chọn bán được xác định như sau:

| | | | | |
|------------------------------------|---|------------------|---|------------------------|
| Giá trị được hưởng khi chọn bán | = | SL VSOP chọn bán | x | EPS thời điểm chọn bán |
|------------------------------------|---|------------------|---|------------------------|

Trong đó:

- SL VSOP chọn bán: là số lượng CP ảo được quyền chọn bán của năm đó, được qui định cụ thể trong điều 12.5 quy chế này.
- EPS thời điểm chọn bán: là lợi nhuận sau quý trên báo cáo tài chính hoặc lợi nhuận sau quý thuộc cổ đông công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất (đối với công ty có đầu tư) tính trên mỗi cổ phần lưu hành bình quân trong quý / năm gần nhất so với thời điểm chọn bán.

12.5. Quy trình thực hiện và phương thức thanh toán

- a. Cuối năm, BDH công ty tổng hợp và đề cử danh sách quản lý trình HĐQT phê duyệt; HĐQT đề cử danh sách của mình và BKS trình ĐHCĐ phê duyệt;
- b. Công ty thông báo kết quả đến các cá nhân được duyệt;
- c. Thành viên hưởng quyền tham gia VSOP được công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần ảo với nội dung về số lượng; thời hạn hiệu lực trong vòng 02 (hai) năm.
- d. Những quy định về việc thực hiện quyền chọn bán CP ảo:

- Số CP ảo tặng thưởng hằng năm sẽ được thực hiện quyền chọn bán đều trong 02 năm.
- Số CP ảo phải thực hiện chọn bán hằng năm không được ít hơn 50% tổng số CP của năm đó và phần chưa bán của năm trước đó. Phần còn lại sẽ được chuyển sang năm sau.

Ví dụ:

Nhân viên A vào năm 2010 được tặng 12.000 CP → chọn bán tối đa được 6.000 CP (tức 1/2) trong mỗi năm.

Năm 2011 được tặng 6.000 CP → chọn bán tối đa là 3.000 CP.

Giả sử năm 2010 nhân viên A bán 3.000 CP, 3.000 CP còn lại sẽ được chuyển sang năm sau.

Như vậy trong năm 2011 nhân viên A có quyền bán tối đa là 12.000 CP và tối thiểu là 7.500 CP.

- Số CP ảo thực thi quyền chọn bán hằng năm nếu nằm dưới mức tối thiểu thì phần chênh lệch giữa mức tối thiểu và mức chọn bán sẽ hết hiệu lực;
- Người sở hữu CP ảo đăng ký quyền chọn bán với công ty; Việc hủy bỏ quyền chọn bán có thể tiến hành trong vòng một tháng sau khi đăng ký bán, nhưng không quá 2 lần / năm.

e. Thanh toán:

- Việc thanh toán được thực hiện trong vòng 02 (hai) tháng từ ngày đăng ký quyền chọn bán.
- Chi phí của công ty trong việc thanh toán cho VSOP trong năm sẽ tính vào chi phí hoạt động (khoản mục chi phí khác) của công ty trong năm đó.

12.6. Nghĩa vụ và quyền hạn của công ty

- Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo đúng trình tự xét duyệt đối tượng, nguyên tắc đánh giá, EPS chọn bán, số lượng, cách thức và thời hạn thanh toán giá trị gia tăng của CP ảo như quy định trong Quy chế này.
- HĐQT Công ty có quyền hủy bỏ việc chọn bán ngay lập tức nếu:
 - Thành viên BĐH công ty nộp đơn xin nghỉ việc hoặc bị kỷ luật từ cảnh cáo hạ lương trở lên;
 - Thành viên BQT công ty từ chức hoặc bị bãi miễn.
- Công ty có quyền tạm ngưng hoặc đóng băng chương trình VSOP bất kỳ lúc nào theo quyết định của HĐQT khi công ty gặp khó khăn về tài chính nhưng đảm bảo thời gian chọn bán sẽ được kéo dài tương ứng với thời gian tạm ngưng kể trên.

12.7. Nghĩa vụ và quyền lợi của người hưởng quyền tham gia VSOP

- Tuân thủ các qui chế, qui định của công ty, kể cả các quy định của chương trình VSOP và nỗ lực không ngừng trong công việc nhằm góp phần làm gia tăng liên tục giá trị cổ phiếu của công ty.
- Hưởng quyền lợi với giá trị tỉ lệ với mức gia tăng của giá trị CP.
- CP áp dụng trong VSOP là CP ảo và người tham gia không cần thanh toán, do vậy không sở hữu, không hưởng cổ tức và các quyền khác như đối với một cổ đông.

CHƯƠNG 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động của Công ty Cổ phần kỹ thuật Điện Toàn Cầu có hiệu lực kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua.

Đối với số lượng VSOP đã phát hành nhưng chưa thực hiện hết sẽ áp dụng theo nội dung quy chế này.

Những quy định của Công ty trước đây trái với nội dung quy chế này không còn hiệu lực.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU DŨNG